

Mô hình nghiên cứu nhân tố tác động đến việc vận dụng kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp chế biến gỗ Nam Trung Bộ

 Th.s Lê Văn Tân*

Nhận: 13/8/2020

Biên tập: 23/8/2020

Duyệt đăng: 30/8/2020

Kế toán quản trị chi phí là một công cụ hỗ trợ hữu hiệu cho nhà quản trị trong việc hoạch định, kiểm soát chi phí nhằm đảm bảo các nguồn lực được sử dụng hiệu quả và đem lại giá trị gia tăng cho doanh nghiệp. Bằng việc tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan kết hợp phỏng vấn chuyên gia, tác giả đưa ra mô hình nghiên cứu đề xuất về các nhân tố tác động đến việc vận dụng kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ nhằm giúp cho nhà quản trị xác định được các điều kiện phù hợp để áp dụng thành công kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp.

Từ khóa: Nhân tố tác động, kế toán quản trị chi phí, doanh nghiệp chế biến Gỗ, Nam Trung Bộ.

Abstract

Cost management accounting is considered an effective tool to support administrators in planning and controlling costs to ensure that resources are used effectively and bring added value for business. By reviewing related studies in combination with expert interviews, the author gives a proposed research model on the factors affecting the application of non-technical standards in wood processing enterprises in the South Central region that aims to help administrators determine the right conditions for successful application Cost management accounting in enterprises.

1. Đặt vấn đề

Chế biến gỗ là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam và khu vực Nam Trung Bộ là một trong bốn khu vực sản xuất, chế biến gỗ xuất khẩu trọng điểm của cả nước. Hiện nay, các doanh nghiệp (DN) chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ đang đối mặt với một số thách thức về nguồn nguyên liệu, cắt giảm chi phí, cải tiến mẫu mã, chất lượng sản phẩm để tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh; đồng thời phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về chứng nhận nguồn gốc xuất xứ gỗ.

Để nâng cao lợi thế cạnh tranh, các DN chế biến gỗ cần đẩy mạnh nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong công tác quản trị, điều hành và quan trọng nhất là thay đổi cách thức quản lý các chi phí nhằm tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tăng năng suất và tạo ra giá trị gia tăng. Kế toán quản trị chi phí (KTQTCP) là một bộ phận quan trọng của hệ thống kế toán của DN, có chức năng thu thập, xử lý và cung cấp

thông tin chi phí phục vụ cho nhà quản trị trong việc hoạch định, kiểm soát và phân tích các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất - kinh doanh. Thông tin do KTQTCP cung cấp sẽ hỗ trợ nhà quản trị trong việc kiểm soát chi phí, ra quyết định kinh doanh kịp thời và hiệu quả. Đặc biệt, trong môi trường cạnh tranh toàn cầu và thế giới phẳng hiện nay thì vai trò của KTQTCP ngày càng quan trọng và không thể thiếu trong cơ cấu quản trị DN. Qua khảo sát sơ bộ tại các DN chế biến khu vực Nam Trung Bộ, công tác kế toán chi phí chủ yếu phục vụ cho việc tính giá thành sản phẩm và lập các báo cáo tài chính mà chưa chú trọng cung cấp thông tin cho nhà quản trị thực hiện chức năng hoạch định, kiểm soát chi phí và ra quyết định. Do đó, cần thiết đổi mới và ứng dụng KTQTCP trong công tác quản trị các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ, trong đó nhận diện và đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến việc vận dụng KTQTCP sẽ giúp cho nhà quản trị định hướng cách thức triển khai KTQTCP nhanh chóng và hiệu quả.

**Khoa Kinh tế & Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn*

2. Các nhân tố tác động đến việc vận dụng KTQTCP trong DN

Nghiên cứu về các nhân tố tác động đến việc vận dụng KTQTCP đã được nhiều tác giả trong và ngoài nước thực hiện. Đa số các nghiên cứu đều chỉ ra rằng việc áp dụng KTQTCP trong DN chịu tác động của cả nhân tố bên ngoài (môi trường) cũng như các nhân tố bên trong (thuộc về nội tại của DN).

Theo Shields (1997), có 5 nhân tố ảnh hưởng đến việc triển khai KTQTCP trong tổ chức, bao gồm yếu tố cạnh tranh, công nghệ, cấu trúc DN, chiến lược và trình độ nguồn nhân lực kế toán. Trong đó, sự cạnh tranh của thị trường, cấu trúc DN, công nghệ sản xuất là các nhân tố khuyến khích sự thay đổi; chiến lược và trình độ nguồn nhân lực kế toán là nhân tố thúc đẩy quá trình áp dụng KTQTCP (Latinen, 2003).

Đồng thời, các nhà nghiên cứu cũng đã nhận thấy mức độ áp dụng KTQTCP có sự khác biệt giữa các DN có quy mô khác nhau, mức độ áp dụng KTQTCP tại các DN có quy mô lớn thường cao hơn so với các DN có quy mô nhỏ. Các kỹ thuật, phương pháp KTQTCP áp dụng cũng phức tạp, hiện đại hơn.

Điều này được các nhà nghiên cứu lý giải là do các DN có quy mô lớn có cơ cấu tổ chức quản lý phức tạp nên phải vận dụng các kỹ thuật KTQTCP hiện đại, phức tạp để có thể cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của nhà quản trị DN.

Bên cạnh đó, trình độ hiểu biết của nhà quản trị, nhân viên kế toán là những nhân tố có ảnh hưởng tích cực đến việc vận dụng KTQTCP trong DN (Ahmad K., 2012; Ismail và King, 2007; McChlery và cộng sự, 2004; Nguyễn Hoàn, 2011). Đào Thúy Hà (2015) khi thực hiện nghiên cứu KTQTCP trong các DN sản xuất thép ở Việt Nam đã chỉ ra

4 nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng KTQTCP trong các DN sản xuất gồm: ngành kinh doanh, cấu trúc mặt hàng, kỹ thuật và tổ chức quản lý. Bên cạnh các nhân tố bên trong, khi tổng quan nghiên cứu còn cho thấy việc vận dụng KTQTCP trong DN còn chịu tác động của các nhân tố bên ngoài: môi trường kinh tế chính trị (Loan N., 2017), quy định pháp lý (McChlery và cộng sự, 2004), nguồn lực khách hàng, mức độ cạnh tranh và đặc thù ngành nghề kinh doanh (Colin Drury, 2007). Mức độ tác động của các nhân tố này có sự biến động, khi xem xét trong các DN thuộc các lĩnh vực kinh doanh và bối cảnh nghiên cứu khác nhau.

Từ việc tổng quan các nghiên cứu của các tác giả về các nhân tố tác động đến việc vận dụng KTQTCP, tác giả kế thừa và đề xuất mô hình các nhân tố tác động đến việc vận dụng KTQTCP tại các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ.

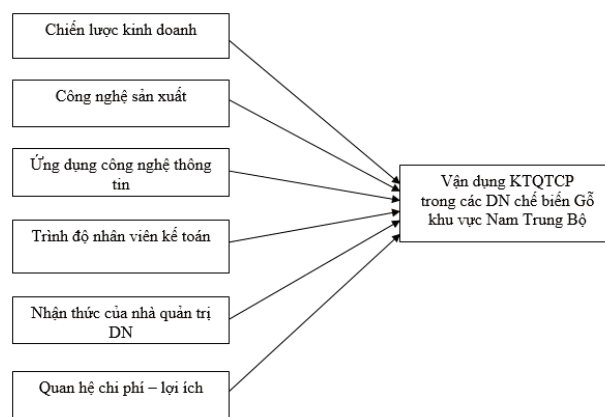
3. Mô hình nghiên cứu đề xuất và giả thuyết nghiên cứu

Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu trước về các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng KTQTCP trong DN kết hợp với phỏng vấn các chuyên gia, tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu như Hình 1.

Chiến lược kinh doanh là chương trình hành động, định hướng hoạt động của DN đến các mục tiêu đã xác định. Chiến lược chính là những định hướng giúp DN đạt được các mục tiêu trong ngắn hạn và dài hạn. Hiện nay, có hai chiến lược chủ yếu được các DN lựa chọn: chiến lược dẫn đầu chi phí và chiến lược sản phẩm khác biệt. Trong đó, chiến lược dẫn đầu chi phí hướng các hoạt động của DN đến việc tiết kiệm chi phí nhằm tạo ra lợi thế về chi phí so với các đối thủ cạnh tranh. Ngược lại, chiến lược sản phẩm khác biệt hướng đến việc tạo ra các sản phẩm có những đặc tính nổi trội, độc đáo và chi phí cao nhưng vẫn tiêu thụ được sản phẩm, thu được lợi nhuận cao do sản phẩm có những tính năng khác biệt so với các DN trong cùng ngành. Các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ hiện nay đa số lựa chọn chiến lược kinh doanh dẫn đầu chi phí, giá thành thấp. Vì thế, đòi hỏi nhà quản trị cần quan tâm đến việc triển khai áp dụng KTQTCP trong DN nhằm kiểm soát hiệu quả các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và tạo được lợi thế cạnh tranh của DN.

Giả thuyết H1: Nhân tố chiến lược kinh doanh có tác động tích cực đến việc vận dụng KQTCP trong các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ.

Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất



Nhân tố công nghệ sản xuất

Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề mà đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và chế biến gỗ, các công nghệ sản xuất và chế biến gỗ hiện đại liên tục được cho ra đời với năng suất cao và chất lượng tốt hơn so với trước. Vì vậy, đổi mới công nghệ là một nhiệm vụ cấp bách với các DN chế biến gỗ nếu muốn tồn tại và phát triển bền vững, tạo được lợi thế cạnh tranh trong giai đoạn hiện nay.

Việc ứng dụng các công nghệ vào quá trình sản xuất sẽ giúp DN giảm bớt lao động trực tiếp và tiết kiệm được chi phí nhân công, gia tăng lợi nhuận. Mặt khác, khi áp dụng công nghệ sản xuất mới đòi hỏi các DN cần phải đổi mới phương thức quản lý. Do đó, thay đổi công nghệ sản xuất sẽ thúc đẩy nhà quản trị DN chế biến gỗ xem xét triển khai các công cụ quản lý phù hợp với đặc điểm công nghệ sản xuất - kinh doanh của DN và KTQTCP chính là một công cụ thích hợp, hỗ trợ hiệu quả cho nhu cầu quản lý của nhà quản trị.

Giả thuyết H2: Nhân tố công nghệ sản xuất có tác động tích cực đến việc vận dụng KTQTCP trong các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ.

Nhân tố ứng dụng công nghệ thông tin

Trong bối cảnh hiện nay, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật mà đặc biệt là công nghệ thông tin có tác động rất lớn đến công tác KTQT nói chung và KTQTCP nói riêng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin mà cụ thể là các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý hiện đại sẽ giúp cho việc thu thập, xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin KTQTCP nhanh chóng,

kịp thời. Từ đó, sẽ tạo điều kiện thuận lợi và ảnh hưởng tích cực đến việc triển khai áp dụng KTQTCP trong DN.

Giả thuyết H3: Nhân tố ứng dụng công nghệ thông tin có tác động tích cực đến việc vận dụng KTQTCP trong các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ.

Nhân tố trình độ nhân viên kế toán

Trình độ nhân viên kế toán là một nhân tố quan trọng, có tác động đáng kể đến việc vận dụng KTQTCP trong các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ. Đối với các DN chế biến gỗ mà nhân viên kế toán có trình độ cao, được đào tạo chuyên nghiệp, am hiểu và có kỹ năng sử dụng thành thạo các công cụ, kỹ thuật KTQTCP sẽ thúc đẩy việc triển khai vận dụng KTQTCP diễn ra nhanh chóng và hiệu quả. Ngược lại, với các DN mà nhân viên kế toán chưa có kiến thức về KTQTCP và thiếu kỹ năng sử dụng các công cụ, kỹ thuật KTQTCP sẽ kìm hãm việc thực hiện KTQTCP trong công tác quản trị DN.

Giả thuyết H4: Nhân tố trình độ nhân viên kế toán có tác động tích cực đến việc vận dụng KTQTCP trong các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ.

Nhân tố nhận thức của nhà quản trị DN

Việc vận dụng KTQTCP trong các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ sẽ gặp nhiều trở ngại, kéo dài thời gian và thậm chí không được thực hiện khi nhà quản trị DN không hiểu biết về lợi ích do việc vận dụng các công cụ kỹ thuật KTQTCP mang lại cho công tác quản trị và ra quyết định. Vì thế, khi nhà quản trị có kiến thức về KTQTCP, đồng thời nhận thức đầy

đủ về lợi ích của KTQTCP và giá trị các thông tin KTQTCP đem lại cho DN, từ đó sẽ có nhu cầu vận dụng KTQTCP vào DN của họ.

Giả thuyết H5: Nhân tố nhận thức của nhà quản trị DN có tác động tích cực đến việc vận dụng KTQTCP trong các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ.

Nhân tố quan hệ chi phí – lợi ích

Các nhà quản trị DN chế biến gỗ khi xem xét vận dụng KTQTCP trong DN cần phải xem xét đến lợi ích và chi phí bỏ ra. Yếu tố chi phí – lợi ích có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định của nhà quản trị. Nếu chi phí bỏ ra hợp lý và lợi ích do các thông tin KTQTCP cung cấp góp phần đáng kể trong công tác quản trị, điều hành và ra quyết định sẽ thúc đẩy nhà quản trị triển khai áp dụng KTQTCP trong DN.

Giả thuyết H6: Nhân tố quan hệ chi phí – lợi ích có tác động tích cực đến việc vận dụng KTQTCP trong các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ.

4. Thang đo các biến độc lập, biến phụ thuộc

Thang đo các nhân tố tác động đến việc vận dụng KTQTCP trong các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ

Thang đo nhân tố Chiến lược kinh doanh

Thang đo này được kế thừa từ thang đo gốc của tác giả Tuan Zainun Tuan Mat (2010) gồm 5 biến quan sát: (1) Sứ mệnh công ty được xác định rõ ràng; (2) Mục tiêu chiến lược được công ty xây dựng cụ thể; (3) Kế hoạch chiến lược mang tính khả thi và phân bổ nguồn lực hợp lý; (4) Cung cấp dịch vụ hỗ trợ sau khi bán; (5) Sản xuất sản phẩm chuyên biệt theo yêu cầu của khách hàng.

Thang đo nhân tố Công nghệ sản xuất

Thang đo này được xây dựng dựa trên ý kiến chuyên gia gồm 2 biến quan sát: (1) Công nghệ sản xuất đồng bộ sẽ giúp DN tiết kiệm chi phí; (2) Công nghệ sản xuất hiện đại sẽ hạ thấp giá thành.

Thang đo nhân tố Ứng dụng công nghệ thông tin

Thang đo này được xây dựng dựa trên ý kiến chuyên gia gồm 4 biến quan sát: (1) Ứng dụng công nghệ thông tin sẽ hỗ trợ hữu hiệu cho công tác lập dự toán chi phí; (2) Ứng dụng công nghệ thông tin sẽ hỗ trợ hữu hiệu trong việc tập hợp chi phí; (3) Ứng dụng công nghệ thông tin sẽ hỗ trợ hữu hiệu trong việc phân tích biến động chi phí; (4) Ứng dụng công nghệ thông tin sẽ hỗ trợ hữu hiệu trong việc phân tích thông tin chi phí.

Thang đo nhân tố Trình độ nhân viên kế toán của DN

Thang đo này được kế thừa từ thang đo gốc của tác giả Radhakrishna, A., và R. Satya Raju (2015) và góp ý từ chuyên gia gồm 4 biến quan sát: (1) Nhân viên kế toán đào tạo chuyên sâu về KTQTC; (2) Nhân viên kế toán có am hiểu về lĩnh vực hoạt động; (3) Nhân viên kế toán cập nhật thường xuyên về kiến thức chuyên môn; (4) Nhân viên kế toán có kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện KTQTC phù hợp với đặc điểm ngành nghề hoạt động.

Thang đo nhân tố Nhận thức về KTQTC của nhà quản trị DN

Thang đo này được kế thừa từ thang đo gốc của tác giả Trần Ngọc Hùng (2016) và điều chỉnh theo ý kiến góp ý của chuyên gia gồm 4 biến quan sát: (1) Nhà quản trị DN đánh giá cao về tính hữu ích của công cụ kỹ thuật KTQTC; (2) Nhà quản trị DN có hiểu biết về các công cụ kỹ thuật của KTQTC; (3) Nhà quản trị DN có nhu cầu cao về

việc vận dụng KTQTC; (4) Nhà quản trị chấp nhận mức chi phí cao trong việc đầu tư vận dụng KTQTC.

Thang đo nhân tố Mối quan hệ giữa chi phí và lợi ích

Thang đo này được kế thừa từ thang đo gốc của tác giả Trần Ngọc Hùng (2016) và điều chỉnh theo ý kiến góp ý của chuyên gia gồm 3 biến quan sát: (1) Yêu cầu chi phí tư vấn từ các tổ chức, chuyên gia về cách thức tổ chức KTQTC; (2) Yêu cầu chi phí đầu tư công nghệ phục vụ việc tổ chức KTQTC; (3) Lợi ích đem lại lớn hơn chi phí bỏ ra khi tổ chức KTQTC.

Thang đo Việc vận dụng KTQTC trong các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ

Dựa vào thang đo gốc của tác giả Trần Ngọc Hùng (2016) và ý kiến góp ý của chuyên gia, thang đo này gồm 7 biến quan sát: (1) Thực hiện các kỹ thuật KTQTC trong phân loại chi phí; (2) Thực hiện các kỹ thuật KTQTC trong xây dựng định mức chi phí; (3) Thực hiện kỹ thuật KTQTC trong dự toán chi phí; (4) Thực hiện kỹ thuật KTQTC trong kiểm soát chi phí; (5) Thực hiện kỹ thuật KTQTC hỗ trợ ra quyết định liên quan đến chi phí; (6) Thực hiện kỹ thuật KTQTC trong việc lập báo cáo chi phí; (7) Thực hiện các kỹ thuật KTQTC hiện đại.

5. Kết luận

Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu, tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu đề xuất các nhân tố tác động đến việc vận dụng KTQTC tại các DN chế biến gỗ khu vực Nam Trung Bộ. Dựa vào mô hình nghiên cứu này, nghiên cứu tiếp theo sẽ tiến hành thu thập dữ liệu thông qua bảng hỏi khảo sát với các nhà quản trị, kế toán tại các DN, sau đó xử lý dữ liệu, kiểm định độ tin cậy của các thang đo, phân tích nhân tố khám phá, ước lượng mô hình hồi

quy bội và kiểm định giả thuyết, sự phù hợp của mô hình. Qua đó, sẽ đo lường được mức độ tác động của từng nhân tố đến việc vận dụng KTQTC tại các DN này. ■

Tài liệu tham khảo

1. Trần Ngọc Hùng (2016), *Nghiên cứu các nhân tố tác động đến việc vận dụng kế toán quản trị trong các DN nhỏ và vừa tại Việt Nam*, LATS Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Hoàn (2011), *Tổ chức kế toán quản trị chi phí trong các DN sản xuất bánh kẹo của Việt Nam*, LATS Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
3. Đào Thúy Hà (2015), *Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí trong các DN sản xuất thép ở Việt Nam*, LATS Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
4. Abdel-Kader, M. and Luther, R. (2008), *The impact of firm characteristics on Management Accounting practices: A UK-based empirical analysis*. *The British Accounting Review*, 40: 2-27.
5. Hutaibat, A.K. (2005), *Management Accounting Practices in Jordan - A Contingency Approach*. Ph.D thesis. University of Bristol, United Kingdom.
6. Ismail and King (2007), *Factors influencing the alignment of accounting information systems in small and medium sized Malaysian manufacturing firms*, *Journal of Information Systems and Small Business*, Vol.1, No. 1 – 2, pp. 1 – 20.
7. Loan Nguyen Thi (2017), *Research factors affecting the organization of cost Management Accounting: A case of the enterprises of mining, processing and trading constructions in the Southern region*, *International Journal of Business and Management Review*, April 2017, Vol.5, No.3.
8. Mc Chlery Meechan, L. and Godfrey, A.D. (2004), *Barriers and catalysts to sound financial management systems in small sized enterprises*. *Research Executive Summaries Series, CIMA*, Vol.1, No.3.
9. Radhakrishna, A., và R. Satya Raju (2015), *A study on the effect of human resource development on employment relations*, *IUP Journal of management research*.
10. Tuan Zainun Tuan Mat (2010), *Management accounting and organizational change: impact of alignment of management accounting system, structure and strategy on performance*. PhD thesis. Edith Cowan University, Perth Western Australia.